

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 08/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: Trần Thị Thùy H, sinh năm 1995; Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 97/16/28 Đường Đường T, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: 103/13 đường Đường V, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1967 và bà: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1968; Chồng, con: Không có;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/11/2019, tạm giam từ ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tăng Chí H, sinh năm: 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 226/11 đường T, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Văn M, sinh năm: 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 101/719 đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tăng Siêu S, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 371/4 đường S, Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Lý Danh H, sinh năm 1962;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 152 đường T, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 40 phút ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trước số 234/1 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6, Công an Quận 6 tuần tra phát hiện bắt quả tang Trần Thị Thùy H, sinh năm 1995 đang có hành vi bán ma túy cho Tăng Siêu S, sinh năm 1982. Qua kiểm tra, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu trong tay trái của H, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong túi quần sau bên phải của H.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Thùy H khai nhận: khoảng 21 giờ 40 phút ngày 14 tháng 11 năm 2019, H có nhận được điện thoại của Tăng Siêu S hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng. Cả hai hẹn đến chợ Bình Tiên, Phường 4, Quận 6 để giao nhận ma túy. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-640.33 đem theo ma túy đến trước số 234/1 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 gặp S, nhưng chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Công an phát hiện bắt giữ. H khai nhận 04 gói nylon trên là ma túy do H mua từ một người đàn ông tên Hia (không rõ lai lịch) ở Quận 8 để bán lại cho người khác kiếm lời, khi có nhu cầu sử dụng thì H dùng kéo cắt gói ma túy rồi lấy một ít để dùng, số ma túy còn lại H gói lại để bán. Ngoài ra, H cũng khai nhận: vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11 tháng 11 năm 2019, ở khu vực chợ Bình Tiên, Phường 4, Quận 6, H đã bán cho S một gói ma túy với giá 500.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng.

Tăng Siêu S khai nhận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2019, S gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, sau đó S đến trước số 234/1 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 để đợi. Khi H đến, S và H chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Công an bắt giữ. Ngoài ra, S cũng khai nhận bản thân đã mua ma túy của H 02 lần: lần thứ nhất là vào ngày 11 tháng 11 năm 2019 ở khu vực trước chợ Bình Tiên, Phường 4, Quận 6, phù hợp với lời khai của H. Lần thứ hai, H và S chưa kịp giao nhận ma túy thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Qua xét nghiệm ma túy đối với Trần Thị Thùy H, kết quả cho biết H dương tính với ma túy (Amphetamine).

Theo Kết luận số 2083/KL-GĐ-H ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh: “Gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Thùy H, Lý Danh H (người chứng kiến), Lê Văn Đông (ĐTV) và hình dấu CAP4/Q6. Bên trong có: 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,9458g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.”

* Vật chứng thu giữ của bị cáo:

- 01 gói nylon được niêm phong lại bên ngoài có ghi 2083/2019 có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và Nguyễn Minh Tấn (ĐTV);

- 01 xe mô tô biển số 59V2-640.33, số máy 4D12-001300, số khung RLCM4D120-7Y001300;

- 01 điện thoại di động màu xanh;

- Số tiền 250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Trần Thị Thùy H về tội « Mua bán trái phép chất ma túy », theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thùy H khai: khoảng 21 giờ 40 phút ngày 14 tháng 11 năm 2019, H có nhận được điện thoại của Tăng Siêu S hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng. Cả hai hẹn đến chợ Bình Tiên, Phường 4, Quận 6 để giao nhận ma túy. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-640.33 đem theo ma túy đến trước số 234/1 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 gặp S, nhưng chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Thùy H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Thị Thùy H từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy 01 gói nylon được niêm phong lại bên ngoài có ghi 2083/2019 có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và Nguyễn Minh Tấn (ĐTV);

- Sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamada Mio biển số 59V2-640.33, số máy 4D12-001300, số khung RLCM4D120-7Y001300; 01 điện thoại di động màu xanh và 500.000 đồng.

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 250.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị Thùy H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án

nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có điều kiện chữa bệnh và có cơ hội cải tạo thành người lương thiện, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Thị Thùy H tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 14/11/2019, bị cáo Trần Thị Thùy H sau khi giao dịch với Tăng Siêu S qua điện thoại về việc mua bán ma túy xong bị cáo mang 0,9458g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine đến trước nhà số 234/1 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 để bán cho Tăng Siêu S thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo và Tăng Siêu S còn khai nhận ngày 11/11/2019 bị cáo đã bán cho Tăng Siêu S 01 gói ma túy có trọng lượng tương đương số ma túy bị bắt quả tang ngày 14/11/2019 với giá 500.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng, địa điểm mua bán là tại Khu vực chợ Bình Tiên, Phường 4, Quận 6. Hành vi của bị cáo Trần Thị Thùy H là phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», với tình tiết định khung tăng nặng là « phạm tội nhiều lần ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thùy H không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trần Thị Thùy H là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành M và xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Thùy H là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trần Thị Thùy H còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 cũng đề nghị phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc cha mẹ nên không có khả năng thi hành, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp : Buộc bị cáo nộp vào quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng mà bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Tăng Siêu S, theo điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon được niêm phong lại bên ngoài có ghi 2083/2019 có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và Nguyễn Minh Tấn (ĐTV) là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe gắn máy mang biển số 59V2 - 640.33, số máy: 4D12 - 001300, số khung: RLCM4D120 - 7Y001300, không kính chiếu hậu. Bị cáo khai nhận là xe của bị cáo mua của ông Tăng Chí H, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký quyền sở hữu. Theo tài liệu xác minh, người đăng ký quyền sở hữu xe là ông Lê Văn M, sinh năm 1991, thường trú tại số 101/719 Đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp. Ngày 04/11/2019 ông Lê Văn M (thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Tăng Chí H) đã ký hợp đồng mua bán xe với bị cáo Trần Thị Thùy H, hợp đồng có công chứng tại Văn phòng Công chứng Đàm Sen, Thành phố Hồ Chí Minh số 00034777 quyển số 11TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/11/2019. Tại Cơ quan điều tra, ông Tăng Chí H khai: nguồn gốc chiếc xe Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần Thị Thùy H là xe ông mua của ông Lê Văn M vào năm 2019 nhưng chỉ làm hợp đồng ủy quyền chứ chưa sang tên đăng ký quyền sở hữu, tháng 11/2019 ông bán chiếc xe trên cho bị cáo H với giá 11.000.000 đồng. Hợp đồng mua bán xe với bị cáo H đã công chứng xong.

Do đó, có căn cứ xác định chiếc xe máy mang biển số 59V2 - 640.33, số máy: 4D12 - 001300, số khung: RLCM4D120 - 7Y001300 thuộc quyền sở hữu của bị cáo, đây là PH tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, bên ngoài ghi chữ OPPO là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 146/PNK ngày 16/12/2019)

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 250.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo tài khoản ghi có số 6421010100001 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh).

[7] Bị cáo Trần Thị Thùy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Thùy H** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy H 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

- Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo nộp vào quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng bị cáo thu được từ việc bán ma túy mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon được niêm phong lại bên ngoài có ghi 2083/2019 có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và Nguyễn Minh Tấn (ĐTV) là vật cấm lưu hành;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy mang biển số 59V2 - 640.33, số máy: 4D12 - 001300, số khung: RLCM4D120 - 7Y001300, không kính chiếu hậu và 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, bên ngoài ghi chữ OPPO là pH tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 250.000 đồng theo tài khoản ghi có số 6421010100001 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Thùy H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Thị Thùy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú